

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 308/2022/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022, giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn N, xã Đ, huyện M, TP.Hà Nội

*** Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Q**, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện M, TP.Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 05/2016 ngày 15/01/2016 tại UBND phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Ngọc Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T và anh Q xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 07/3/2016 và Nguyễn Trường A, sinh ngày 15/12/2019. Chị T và anh Q thống nhất để chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Trường A; anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Ngọc N kể từ tháng 10/2022 cho đến khi con 18 tuổi trưởng thành nếu không có sự thay đổi khác; không ai phải đóng góp nuôi con chung cùng ai.

Chị T và anh Q có quyền đi lại thăm hỏi và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, đất thổ cư, đất nông nghiệp: Hai bên xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức, công nợ: Hai bên xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) không yêu cầu anh Q phải nộp. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã thu tại phiếu thu số 0020711 ngày 13/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Hoàn trả chị T số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát huyện M;*
- *Chi cục THADS huyện Mê;*
- *UBND phường Đ, tp. L,*
tỉnh L.
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Mầu Thị Hải Vân

